

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **05/2019/HSST**
Ngày 21/12/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Mạnh Điền; Bà Vũ Thị Kim Thanh;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST-HS, ngày 03/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/HSST ngày 10/12/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh năm 1991 tại Nam Định; Nơi đăng ký NKTT và ở: Xóm L, xã N, huyện X, tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội; Con ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1951; Con bà Vũ Thị P, sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T: Ông Đỗ Văn Th; Sinh năm 1951; Địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện X, tỉnh Nam Định; Là bố đẻ của bị cáo T; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị T; Luật sư Công ty Luật hợp danh I; Có mặt tại phiên tòa.

3. Những người bị hại:

3.1. Anh Cao Văn Q; Sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Anh Trần Văn P; Sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu A, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt tại phiên tòa.

3.3. Anh Lê Văn Q; Sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

3.4. Anh Đoàn Văn V; Sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện HA, tỉnh Nam Định; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 30/10/2017, bị cáo Đỗ Văn T đi bộ vào khu vực ký túc xá Trường Đại học Mỗ địa chất với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến phòng 1, nhà D, ký túc xá Trường Đại học M thuộc phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo T thấy anh Trần Văn P và anh Đoàn Văn V đang ngủ tại giường tầng 2 và anh Cao Văn Q đang ngủ tại giường tầng 1. Bị cáo đã lấy chiếc điện thoại di động Iphone6, 16Gb màu xám của anh Phan, chiếc điện thoại Iphone 6, 64Gb màu vàng của anh Q và quay sang giường bên cạnh lấy chiếc điện thoại Oppo A51 màu xanh đen của anh Đoàn Văn V. Sau khi lấy được 03 chiếc điện thoại tại phòng 1, bị cáo đi sang phòng 2, lấy 01 chiếc điện thoại Vivo Y55S Gold của anh Lê Văn Q tại giường tầng 1. Sau đó bị cáo để 04 chiếc điện thoại vào túi quần rồi đi bộ về phòng trọ tại số 6, đường C, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm cất giấu.

Ngày 31/10/2017, bị cáo bán chiếc điện thoại Vivo cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội với giá 1.500.000 đồng. Đến ngày 01/11/2017, bị cáo bán chiếc điện thoại Oppo cho anh Trương Văn S, là chủ cửa hàng điện thoại tại địa chỉ: Số 255, phố P, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm với giá 450.000 đồng. Sau đó anh Sang đã sửa lại chiếc điện thoại và bán cho người khác với giá 1.100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của bị cáo T: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 64Gb, số Imei: 354409069181472 đã qua sử dụng, ốp bọc máy màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, 16GB, số Imei: 359301065259110, đã qua sử dụng, ốp bọc màu trắng; 01 điện thoại di động màu đen- hồng nhãn hiệu Nokia model 105, Imei: 357810067033465, bên trong máy có lắp sim điện thoại Viettel số 096898239.

Chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A51 màu xanh đen của anh Đoàn Văn V và chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y55S Gold của anh Lê Minh Q không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 140/KLĐGTS ngày 27/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 16GB màu xám, đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được có trị giá 4.500.000 đồng; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 64 Gb màu vàng, đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được trị giá 6.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 130/KLĐGTS ngày 18/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55S màu vàng (mua mới tháng 8/2017, bị mất ngày 30/10/2017) trị giá 2.800.000 đồng; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A51 (mua mới tháng 10/2016, bị mất ngày 30/10/2017) trị giá 1.500.000 đồng.

Anh Trương Văn S khi mua tài sản của bị cáo T không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 64Gb, số Imei: 354409069181472 cho anh Cao Văn Q và chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu

xám, 16GB, số Imei: 359301065259110 cho anh Trần Văn P. Anh P và anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Về dân sự: Anh Lê Văn Q yêu cầu bị cáo T bồi thường 2.800.000 đồng; Anh Đoàn Văn V yêu cầu bị cáo T bồi thường 1.500.000 đồng. Trước khi xét xử, bị cáo đã nộp 4.300.000 đồng bồi thường thiệt hại này cho những người bị hại.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 228/KLGD ngày 24/7/2018, Viện pháp y tâm thần Trung ương đã kết luận về sức khỏe tâm thần của bị cáo T: *“Trước, trong khi gây án và tại thời điểm giám định bị can Đỗ Văn T có biểu hiện rối loạn nhân cách không biệt định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F60.9. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Tại Bản cáo trạng số 232/CT-VKS, ngày 14/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T mức án tù 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng; Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn Q 2.800.000 đồng, anh Đoàn Văn V 1.500.000 đồng; Tạm giữ số tiền 4.300.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động màu đen- hồng nhãn hiệu Nokia model 105.

Người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo T: Bị cáo phạm tội lần đầu, do bột phát; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã cùng với gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại; Bị cáo bị bệnh tâm thần, có nhược điểm về thể chất (Một tay không cử động, làm việc được); Bố mẹ bị cáo là người có công, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương; Bị cáo là thương binh nặng (1/4) mất 81% sức khỏe; Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất, dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, những người bị hại tại cơ quan điều tra, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ ngày 30/10/2017, tại phòng 1 và 2 nhà D, ký túc xá Trường Đại học M, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Đỗ Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6 - 64Gb màu vàng trị giá 6.000.000 đồng của anh Cao Văn Q, chiếc điện thoại Iphone6 - 16Gb màu xám trị giá 4.500.000 đồng của anh Trần Văn P, chiếc điện thoại Vivo Y55S màu vàng trị giá 2.800.000 đồng của anh Lê Văn Q và chiếc điện thoại Oppo A51 trị giá 1.500.000 đồng của anh Đoàn Văn V. Tổng tài sản bị cáo trộm cắp là 14.800.000 đồng. Tại Kết luận

giám định pháp y tâm thần số 228/KLGD ngày 24/7/2018 của Viện pháp y Tâm thần trung ương, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương kết luận về sức khỏe tâm thần của bị cáo T: *“Trước, trong khi gây án và tại thời điểm giám định bị can Đỗ Văn T có biểu hiện rối loạn nhân cách không biệt định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F60.9. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*. Do vậy bị cáo T vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; Lần đầu bị đưa ra xét xử, bố bị cáo là thương binh, là người có công, bản thân bị cáo bị mắc bệnh tâm thần. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo.

Về dân sự và vật chứng: Chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 64Gb, số Imei: 354409069181472, chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu xám, 16GB, số Imei: 359301065259110 đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra trả lại cho anh Cao Văn Q và anh Trần Văn P. Anh P và anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Anh Lê Văn Q và anh Đoàn Văn V bị bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55S màu vàng trị giá 2.800.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A51 trị giá 1.500.000 đồng. Anh Q yêu cầu bị cáo bồi thường 2.800.000 đồng, anh V yêu cầu bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng. Yêu cầu này của anh Q và anh V là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Xác nhận bị cáo đã nộp 4.300.000 đồng bồi thường thiệt hại trước khi xét xử, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Chiếc điện thoại di động Nokia model 105 thu giữ của bị cáo T không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm

quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Căn cứ Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2018/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

- Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn Q 2.800.000 đồng, bồi thường cho anh Đoàn Văn V 1.500.000 đồng. Tạm giữ số tiền 4.300.000 đồng bị cáo đã nộp trước khi xét xử tại Biên lai số 03531 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo T chiếc điện thoại di động màu đen- hồng nhãn hiệu Nokia 105, Imei: 357810067033465. Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 55/19 ngày 16/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND; TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Loan